

**TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC CHO NGƯỜI BỆNH
CETECONEUROVIT FORT**

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Để xa tầm tay trẻ em

*Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ
những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc*

Thành phần, hàm lượng của thuốc:

Vitamin B1 250 mg

Vitamin B6 250 mg

Vitamin B12 1000 mcg

Tá dược (Tinh bột ngô, avicel 101, PVP K30, talc, aerosil, acid stearic, sodium starch glycolat, HPMC 606, PEG 6000, titan dioxyd, erythrosine 127 lake) vừa đủ 1 viên.

Mô tả sản phẩm:

Dạng bào chế: Viên nén bao phim.

Mô tả dạng bào chế: Viên nén bao phim màu hồng, hình tròn, cạnh và thành viên lanh lặn.

Quy cách đóng gói: Hộp 10 vỉ x 10 viên nén bao phim.

Thuốc dùng cho bệnh gì ?

Thuốc dùng để điều trị các triệu chứng rối loạn hệ thần kinh cho người lớn và trẻ em trên 12 tuổi như: Viêm dây thần kinh, đau cơ, viêm dây thần kinh thị giác và liệt dây thần kinh mặt, rối loạn thần kinh kết hợp với biểu hiện thiếu vitamin B1, B6 và B12.

Nên dùng thuốc này như thế nào và liều lượng ?

* **Cách dùng:** Dùng đường uống.

* **Liều dùng:** *Người lớn và trẻ em trên 12 tuổi:* Uống 1 viên/lần/ngày. Thời gian điều trị không được ít hơn 1 tháng.

Khi nào không nên dùng thuốc này ?

Mẫn cảm với bất cứ thành phần nào của thuốc.

Có tiền sử dị ứng với các cobalamin, u ác tính.

Không dùng để điều trị bệnh teo thần kinh thị giác hoặc giảm thị lực do hút thuốc lá.

Tác dụng không mong muốn:

* **Đối với vitamin B1:**

Một vài trường hợp có thể xảy ra phản ứng dị ứng sau khi dùng vitamin B1. Các triệu chứng bao gồm: Ra nhiều mồ hôi, sốc quá mẫn, tăng huyết áp cấp, ban da, ngứa, mày đay, khó thở.

* **Đối với vitamin B6:**

Dùng pyridoxin trong thời gian dài với liều 200 mg hoặc hơn hàng ngày, có thể gây bệnh về thần kinh như: Lơ mơ, buồn ngủ, nhiễm acid, acid folic giảm, buồn nôn và nôn, gan: AST tăng, dùng liều 200 mg/ ngày và dài ngày (trên 2 tháng) có thể gây viêm dây thần kinh ngoại vi nặng, tiến triển từ dáng đi không vững và tê cứng bàn chân và bụng về bàn tay. Tình trạng này có thể hồi phục khi ngừng thuốc, mặc dù vẫn còn để lại ít nhiều di chứng.

* **Đối với vitamin B12:**

Hiếm gặp các phản ứng như: Phản ứng phản vệ, sốt, đau đầu, hoa mắt, co thắt phế quản, phù mạch miệng - hâu, phản ứng dạng trứng cá, mày đay, ban đỏ, ngứa, buồn nôn, loạn nhịp tim thứ phát do hạ kali máu khi bắt đầu điều trị.

Nếu các tác dụng phụ trở nên nghiêm trọng, hoặc có bất kỳ tác dụng phụ nào không được liệt kê trong tờ hướng dẫn sử dụng này, thông báo cho bác sĩ hoặc dược sĩ.

Nên tránh dùng những thuốc hoặc thực phẩm gì khi đang sử dụng thuốc này ?

Thông báo cho bác sĩ hoặc dược sĩ nếu đang dùng các thuốc:

- Thuốc chẹn thần kinh cơ.

- Thuốc điều trị ung thư Fluorouracil

- Levodopa trong điều trị bệnh Parkinson (ngoại trừ hỗn hợp levodopa-carbidopa hoặc levodopa-benserazid).

- Hydralazin, isoniazid, penicilamin, phenytoin, phenobarbiton và thuốc tránh thai.

- Neomycin, acid aminosalicylic, các thuốc kháng thụ thể histamin H2 và colchicin, cloramphenicol, omeprazol

- Thuốc kháng sinh và antimetabolites (được sử dụng để điều trị một số bệnh ung thư) có thể ảnh hưởng đến xét nghiệm máu để đo lượng vitamin B12.

Ngoài ra, phải thông báo cho bác sĩ hoặc dược sĩ nếu đang dùng các thuốc khác, kể cả thuốc không kê đơn hoặc các chế phẩm từ dược liệu đang tự sử dụng.

Cần làm gì khi một lần quên không dùng thuốc:

Dùng thuốc ngay sau khi nhớ ra, sau đó tiếp tục uống liều như bình thường. Nếu liều đã quên gần với thời gian uống liều tiếp theo thì bỏ qua liều đã quên. Không dùng liều gấp đôi để bù cho một liều bị quên. Nếu có bất kỳ thắc mắc nào, hỏi ý kiến bác sĩ hoặc dược sĩ.

Cần bảo quản thuốc này như thế nào:

Bảo quản ở nhiệt độ dưới 30°C, tránh ẩm, tránh ánh sáng trực tiếp. Để xa tầm tay trẻ em.

Những dấu hiệu và triệu chứng khi dùng thuốc quá liều:

Dùng thuốc quá liều có thể gặp phải các triệu chứng như: Đau đầu, mệt mỏi, khó thở, nhịp tim nhanh, ngứa và các phản ứng dị ứng...

Cần phải làm gì khi dùng thuốc quá liều khuyến cáo:

Nếu uống thuốc quá liều khuyến cáo, ngừng thuốc và phải đến ngay cơ sở y tế gần nhất.

Những điều cần thận trọng khi dùng thuốc này:

- Không dùng quá liều chỉ định.
- Không tự ý dùng thuốc cho trẻ em, người đang mang thai hoặc cho con bú. Hỏi bác sĩ hoặc dược sĩ để được tư vấn trước khi dùng thuốc này và chỉ dùng khi thật cần thiết.
- Thông báo cho bác sĩ về tình trạng sức khỏe trước khi dùng thuốc để bác sĩ theo dõi phản ứng của cơ thể với thuốc. Để đảm bảo khả năng tác dụng của thuốc, cần kiểm tra máu mỗi 3-6 tháng.
- Thuốc không ảnh hưởng đến khả năng lái xe hoặc vận hành máy móc. Tuy nhiên, nếu cảm thấy có thể bị ảnh hưởng, không lái xe hoặc sử dụng máy móc và thông báo ngay cho bác sĩ.
- Nồng độ cao của vitamin B1 trong máu có thể ảnh hưởng đến các xét nghiệm y khoa. Khi làm xét nghiệm máu, scan hoặc bất kỳ xét nghiệm y khoa khác, thông báo cho bác sĩ biết nếu đang dùng thuốc chứa vitamin B1.

Khi nào cần tham vấn bác sĩ, dược sĩ:

Thông báo cho bác sĩ hoặc dược sĩ trong các trường hợp sau: Dùng thuốc dài ngày vẫn không thấy tiến triển, xuất hiện các biểu hiện bất thường không được liệt kê trong tờ hướng dẫn sử dụng khi đang dùng thuốc, sử dụng các thuốc khác khi đang dùng thuốc này.

Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến bác sĩ hoặc dược sĩ.

Hạn dùng của thuốc: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.



Sản xuất tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TW3

115 Ngô Gia Tự - P. Hải Châu 1 - Q. Hải Châu - TP Đà Nẵng

ĐT : 0236.3897.866 * Fax : 0236.3822767